

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+P2+P3	7:25	4+11+7	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
2		P4+BK4+BK6	7:25	22+0+0	0+0+0		18+1+0	0+0+0	CHUYEN 3 BK4-BK6
3		VSP02+PVD1+PVD6	7:25	2+20+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
4		HST+AMD+CNV	9:25	7+15+0	0+0+0		4+16+2	0+0+0	
5		BK8+CLO+PVD1	9:25	6+15+1	0+0+0		5+0+12	0+0+0	
6		P1+RC3+RP2	9:25	22+0+0	0+0+0		19+0+3	0+0+0	CHUYEN 1 RC3-RP2
7		AMD+P9+P7	11:25	8+3+11	0+0+0		4+0+17	0+0+0	
8		P5+CTK3+TD5	11:25	19+2+0	0+0+0		14+1+5	0+0+0	
9		BK10+P2+BK6	11:25	0+16+4	0+0+0		0+14+5	0+0+0	CHUYEN 1 BK10-P2; CHUYEN 1 BK10-BK6
10		P4+P11+BK5	13:25	15+1+6	0+0+0		7+5+8	0+0+0	
11		P7+P3+P1	13:25	14+5+3	0+0+0		8+5+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
4 NGUOI ĐI BK5 VỀ TRONG NGÀY ; 1-TD3 VỀ QUA P2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2019	TO: BK5 - P2 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hanh - Truong - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN THUC LOI	BK5	85	1	4	50	66	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THANG	BK5					75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUNG	BK5	86	1	4		65	NIPI	Vietnamese
4	PHAN NGOC QUYET	BK5					74	NIPI	Vietnamese
5	VU DUY TOAN	P2	69	1	3	40	65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG DUNG	P2	73	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LE SY VANG	P2	70	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
8	DO VAN DANG	P2	74	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG XUAN DIEP	P2	77	1	5		44	KH-THAC	Vietnamese
10	LE NGOC HUNG	P2	68	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH NAM	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
12	LE ANH VU	P2	66	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUOC TRUNG	P2	71	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
14	HO NGHIA TAI	P2	72	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN THAI	P2	67	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN HUNG	P2	78	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
17	VU DUY KHUONG	P3	15	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VAN THANH	P3	16-17	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
19	LAM TUAN KHAI	P3	20,22	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TRUONG	P3	14	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
21	LE KHAI DAT	P3	18-19	2	15		92	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG TRUNG	P3	13	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

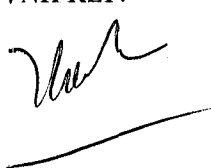
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	2	8	280	50	0		
2	P2	12	11	46	777	40	10		
3	P3	6	9	53	424	0	12		
TOTAL		22	22	107	1.481	90	22		
WEIGHT KG				107	1.481	90			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

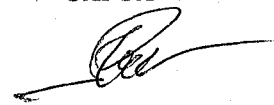
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2019	TO: P4 - BK4 - BK6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

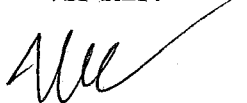
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN TRUNG	P4	51	1	5		70	YTE	Vietnamese
2	SAGIROV M. S.	P4	63	1	6		70	KH-THAC	Russian
3	SOKOLUC C. M.	P4	57	1	6		85	KH-THAC	Russian
4	VLASOVA A. M.	P4				80	92	KH-THAC	Russian
5	ĐO HUU NAM	P4	55	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN SI TUAN	P4					62	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐUC	P4	54	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	P4					87	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐAO MINH TUAN	P4					75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM TRAN TUAN AN	P4	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐANG HONG VIET	P4	68	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THUONG	P4	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	LAM VAN PHUC	P4	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN CHIEN	P4	64-65	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH SON	P4	61	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	LAM XUAN HAI	P4	62	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	TRUONG DINH MINH	P4	56	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH HAI	P4	58	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI THANH CAM	P4	66	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
20	DINH VAN TOAN	P4	53	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN NGOC MINH	P4	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH NAM	P4	67	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	19	102	1.586	80	18		CHUYEN 03 PAX TU BK4 SANG BK6
2	BK4	0	0	0	0	20	1	3	
3	BK6	0	0	0	0	30	0		
TOTAL		22	19	102	1.586	130	19		
WEIGHT KG				102	1.586	130			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2019	TO: VSP02 - PVD1 - PVD6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - THU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. ĐỨC MẠNH	VSP02	13	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
2	NG. THANH HUNG	VSP02	12	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG CHUC	PVD1	79	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUNG	PVD1	71	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM TRONG ANH	PVD1	80	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN DUC THIEN	PVD1	69	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THUONG	PVD1	78	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN DONG	PVD1	74	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU TAI	PVD1	77	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG LINH	PVD1	72	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN ANH	PVD1	68	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN TAN	PVD1	67	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGO THANH DOAN	PVD1	81	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU NAM	PVD1	87	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HIEU	PVD1	73	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
16	DANG MANH LINH	PVD1	86	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	SADOVNICHENKO.D	PVD1	76	1	10		97	KHOAN	Russian
18	EGEMEEV.E	PVD1	75	1	12		97	KHOAN	Russian
19	NGUYEN THANH DUY	PVD1	70	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN NGHI	PVD1	82-83	2	14		72	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DUY LINH	PVD1	85	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
22	CHAU VAN MY	PVD1	84	1	7		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	2	2	10	144	0	0		
2	PVD1	20	21	127	1.404	0	16		
3	PVD6	0	0	0	0	45	6		
TOTAL		22	23	137	1.548	45	22		
WEIGHT KG				137	1.548	45			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2019	TO: HST - AMD - CNV	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - Luy	ETA: 11:20
XANH-2			

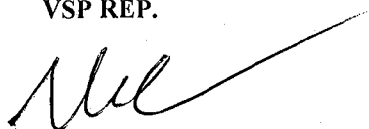
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAN CANH THINH	HST	89-90	2	15		75	TLJOC	Vietnamese
2	HUYNH LE BAO THANH	HST	82	1	11		61	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HUNG	HST	83-84	2	16		82	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	HST	81	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
5	HA VAN THUY	HST	80	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
6	MOHD IRWANIZA B.A BAKAR	HST	87-88	2	20		92	KH-THAC	Malaysian
7	AZMAN B. M FADZIL	HST	85-86	2	18		71	KH-THAC	Malaysian
8	CECIL VAUGHAN	AMD	91-92	2	12	40	81	BAB	S.African
9	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	85	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯỜNG THẾ HIỀN	AMD	86	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	95-96	2	5		64	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUANG THANH	AMD	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU HỮU CHÍNH	AMD	87	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH HOÀNG	AMD	97	1	12		88	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ THANH DANH	AMD	90	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	94	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NHẢ	AMD	84	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ BA THANH	AMD	98	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG ANH SƠN	AMD	99	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ANH DUC	AMD	89	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯỜNG LÊ ANH DŨNG	AMD	300	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẦN DUY PHƯƠNG	AMD	88	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

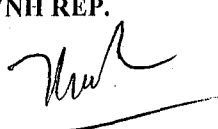
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	7	11	96	524	0	4		
2	AMD	15	17	103	1.018	40	16		
3	CNV	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		22	28	199	1.542	70	22		
WEIGHT KG				199	1.542	70			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2019	TO: BK8 - CLO - PVD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO VĂN ĐAU	BK8	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ VĂN MAY	BK8	11	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ CÔNG LƯU	BK8	10	1	10	15	72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HOANG GIANG	BK8	12	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HIỀN	BK8	13	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN THỊNH	BK8	09	1	5		60	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LINH	CLO	76	1	17		60	DVL	Vietnamese
8	LÀ QUÝ DANH	CLO	77	1	7		65	DVL	Vietnamese
9	LÊ VŨ QUANG LAM	CLO	61	1	6	50	58	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC DUY	CLO	49	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN KHÁC THỊNH	CLO	60	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	CLO	64	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ TUẤN ANH	CLO	58	1	17		72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LỢI	CLO	65-66	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BẢNG	CLO	69	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC HUY	CLO	67-68	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HÀ	CLO	62-63	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN XUÂN QUYÊN	CLO	74-75	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC ĐĂNG	CLO	72-73	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
20	HOANG VĂN THẮNG	CLO	70-71	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
21	HÀ VĂN NIỆM	CLO	57	1	4		60	PSV	Vietnamese
22	BUI NGỌC THẮNG	PVD1	88	1	10		50	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	6	6	37	413	15	5		
2	CLO	15	21	182	979	50	0		
3	PVD1	1	1	10	50	0	12		
TOTAL		22	28	229	1.442	65	17		
WEIGHT KG				229	1.442	65			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2019	TO: P1 - RC3 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - THỤ	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN LÊ HUY HOÀNG	P1	42	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
2	TSOPANOV A.V	P1	46	1	7		96	KH-THAC	Russian
3	KISELEV IGOR	P1	48	1	10		94	KH-THAC	Russian
4	LÊ NGỌC HAI	P1	56	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY HÙNG	P1	53-54	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ VINH	P1	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU DUNG	P1	52	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẦN TRUNG CHÍNH	P1					63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	51	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	43	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ KIẾN TRUNG	P1	36	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM BA NGÂN	P1	45	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO XUAN CHUONG	P1	35	1	1		78	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	49-50	2	9		57	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG DINH QUE	P1	41	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	47	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ NAM CƯỜNG	P1	37	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HOANG NHÂN	P1	55	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG ĐÌNH KHUÊ	P1	44	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ QUANG ANH	P1	57	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN THẮNG	P1	39	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	38	1	4	60	68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	23	119	1.572	60	19		CHUYEN 1 RC3 SANG RP2
2	RC3	0	0	0	0	20	0 + 1		
3	RP2	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	23	119	1.572	80	22		
WEIGHT KG				119	1.572	80			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2019	TO: AMD - P9 - P7	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hoi Tye 1 - HUY	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	35	1	10	10	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD	36-37	2	17		90	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐANG MINH ĐỨC (PVDI)	AMD	38	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG MẠNH PHU	AMD	33	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO TRI HUNG	AMD	34	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU VAN	AMD	43-44	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO KINH THAO	AMD	40	1	16		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HUU ĐỨC	AMD	41-42	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
9	CHU MINH HUNG	P9	28	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN KHOA TRƯỞNG	P9	27	1	4		75	NIPI	Vietnamese
11	PHAN VĂN THỊNH	P9	26	1	5		65	NIPI	Vietnamese
12	LAI ĐỨC HAO	P7	91	1	5	60	82	YTE	Vietnamese
13	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	P7	97	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH HOÀI NAM	P7	21	1	11		92	KH-THAC	Vietnamese
15	MAI VĂN SƠN	P7	98-99	2	20		59	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN BAC	P7	95	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HUU DƯƠNG	P7	92	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC SƠN	P7	800	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
20	DOAN DINH PHAC	P7	93-94	2	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	LAM ĐANG GIANG	P7					76	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUÝ TRUNG	P7	96	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	11	96	597	10	4		
2	P9	3	3	14	216	0	0		
3	P7	11	11	60	823	60	17		
TOTAL		22	25	170	1.636	70	21		
WEIGHT KG				170	1.636	70			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2019	TO: P5 - CTK3 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Phan - DUONG - NNam	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN SON	P5	77-78	2	10		70	YTE	Vietnamese
2	LE HONG DAI	P5	79	1	10		60	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG VIET	P5	92	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VIET HUNG	P5	91	1	5	90	80	KH-THAC	Vietnamese
5	TONG XUAN SINH	P5					60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN MINH	P5	87	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DINH TU	P5	90	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN MINH THANH	P5	89	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NGOC	P5	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TRONG NGHIA	P5	88	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN CAO MANH	P5	93-94	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG TUNG	P5					70	KH-THAC	Vietnamese
13	BESPALOV	P5	811	1	5		85	NIPI	Russian
14	QUAN DUC THANG	P5	76	1	5		62	NIPI	Vietnamese
15	POSPELOV	P5	83	1	10		98	NIPI	Russian
16	KOSTIKIN	P5	82	1	12		130	NIPI	Russian
17	NGUYEN NGOC TUAN	P5					75	PSV	Vietnamese
18	HOANG NGOC HOA	P5	84-86	3	17		67	PSV	Vietnamese
19	DOAN TRONG TUONG	CTK3	31	1	10	47	80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DINH HAI	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	18	19	121	1.335	90	14		
2	CTK3	2	1	10	150	47	1		
3	TD5	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	20	131	1.485	137	20		
WEIGHT KG				131	1.485	137			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2019	TO: BK10 - P2 - BK6	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - THỤ	ETA: 13:40
VANG-3			

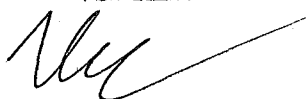
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC TOÀN	P2	90-91	2	17		78	H-DONG	Vietnamese
2	PHẠM VĂN THIÊN	P2	87	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ HUY QUYNH	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH HUNG	P2	93	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
5	HÀ VĂN NIN	P2	86	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	THAI HOANG TAM	P2	83	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
7	VU VĂN ĐÔNG	P2	85	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ CHÈ LINH	P2	88	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH HIEN	P2	81	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TÂN QUÂN	P2	89	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN NAM	P2	92	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ HƯƠNG	P2	80	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN PHÚC ANH ĐÔNG	P2	82	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN SƠN	P2	84	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯU VĂN KHUÔNG	P2	79	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CÚ	BK6	16	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HAI	BK6	19-20	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI TRẦN VIỆT	BK6	17	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	18	1	10		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

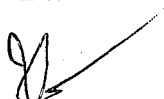
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	50	0	12	CHUYEN 1 BK10 SANG P2; CHUYEN 1 BK10 SANG BK6
2	P2	16	15	103	1.151	0	15		
3	BK6	4	5	29	266	0	5		
TOTAL		20	20	132	1.417	50	20		
WEIGHT KG				132	1.417	50			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2019	TO: P4 - P11 - BK5	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hôi - TUYỀN - HUY	ETA: 15:40
CAM-14			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN CONG TINH	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG KHAC DU	P4	83	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU THANH	P4					69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC HUNG	P4	78	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUNG BAY	P4	80	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LAI MINH HOANG	P4	88	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
7	DOAN XUAN CUONG	P4	82	1	13		73	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH KHA	P4	81	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC KHOA	P4	85	1	9		87	CODIEN	Vietnamese
10	PHAM HOANG	P4	86-87	2	8	12	65	CODIEN	Vietnamese
11	PHAM VAN DUNG	P4	84	1	12		55	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LAM	P4	77	1	7	20	92	ANTOAN	Vietnamese
13	BUI VAN DUNG	P4	75	1	15	29	62	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN HAM CHUNG	P4	79	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI VAN MUOI	P4	76	1	4		57	PSV	Vietnamese
16	VUONG DUC HUY	P11	31	1	9	10	97	PSV	Vietnamese
17	PHAM VAN TAP	BK5	91	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	DOAN VAN TRINH	BK5	90	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI THE DUONG	BK5	93	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUY HOANG	BK5	95	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN VU HUNG	BK5	94	1	10	34	85	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	92	1	6		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

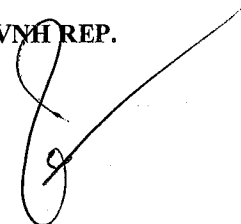
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	15	14	102	1.036	61	7		
2	P11	1	1	9	97	10	5		
3	BK5	6	6	44	412	34	8		
TOTAL		22	21	155	1.545	105	20		
WEIGHT KG				155	1.545	105			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2019	TO: P7 - P3 - P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:05
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - NNam	ETA: 15:45
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU PHƯƠNG HƯƠNG	P7	26	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P7	94-95	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN VIỆT	P7	34	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG MINH	P7	29	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
5	BAEV	P7					88	ANTOAN	Russian
6	BUI HUY BANG	P7	25	1	14		65	DVL	Vietnamese
7	TẠ KIM VŨ	P7	30	1	10		60	NIPI	Vietnamese
8	NGUYỄN CHÍ CUÔNG	P7	31-32	2	16		70	NIPI	Vietnamese
9	ĐÀO TUẤN CHỦ	P7	33	1	3		68	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P7	28	1	5		53	PSV	Vietnamese
11	ĐỖ LÝ KHÁNH	P7	27	1	6		80	PSV	Vietnamese
12	LÊ HỮU LONG	P7	96	1	3		58	PSV	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TÀI	P7	97	1	4		73	PSV	Vietnamese
14	LÊ CHÍ CUÔNG	P7	98	1	6		50	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THUY	P3	23	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	CHAU ĐÌNH TỰ	P3	32	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN CÔNG THANH	P3	33	1	4	40	58	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN THUY	P3	31	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN QUYÊN	P3	52	1	3		55	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYỄN CANH HIỀN	P3	53	1	3		58	GETRACO	Vietnamese
21	VÔ HỒNG HAI	P1	63	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM ANH SƠN	P1	62	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

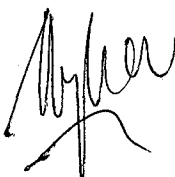
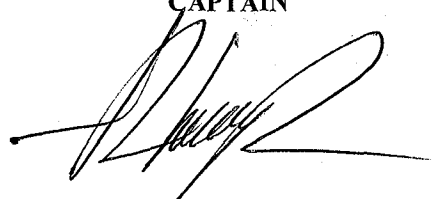
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	14	15	102	955	0	8		
2	P3	6	6	28	396	40	5		
3	P1	2	2	19	124	0	8		
TOTAL		22	23	149	1.475	40	21		
WEIGHT KG				149	1.475	40			

GRAND TOAL: 1.664 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P5+P10	7:25	17+0+5	0+0+0		11+3+6	0+0+0	CHUYỂN 3 PAX TỪ P5-P10
2		CLO+BK8	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
3		TD5+TD1+RP3	7:25	6+13+3	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
4		TD1+P2+P9	7:25	11+3+7	0+0+0		8+4+8	0+0+0	
5		P6+P2+CLO	9:25	1+16+5	0+0+0		1+6+13	0+0+0	
6		RP3+RP1+P10	9:45	16+6+0	0+0+0		10+9+3	0+0+0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/02/2019	TO: TD1 - P5 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
2	SMAKOV A.A	TD1	62	1	7		82	KHOAN	Russian
3	PHAN ĐỨC HOÀNG	TD1	76	1	5	50	70	KHOAN	Vietnamese
4	QUÁCH VĂN THẢO	TD1	71-72	2	10		75	YTE	Vietnamese
5	HOANG VĂN NAM	TD1	73	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LANG	TD1					82	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ QUỐC BẢO	TD1	64	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	68	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	69	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ BẢNG ĐOÀN*PK-PVD	TD1	70	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	TD1	65	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	66	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	HÀ THANH TÙNG	TD1	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN LUÂN	TD1	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC LƯU	P10	28	1	10		68	PSV	Vietnamese
19	BUI QUANG RANG	P10	33	1	5		80	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN MINH	P10	27	1	4		85	PSV	Vietnamese
21	VŨ HỒNG OANH	P10	25	1	4	80	70	PSV	Vietnamese
22	ĐÀO VĂN DŨNG	P10	26	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

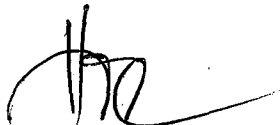
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	15	77	1.250	50	11		CHUYỂN 03 PAX TỪ P5 SANG P10
2	P5	0	0	0	0	0	3		
3	P10	5	5	27	371	80	6		
TOTAL		22	20	104	1.621	130	20		
WEIGHT KG				104	1.621	130			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

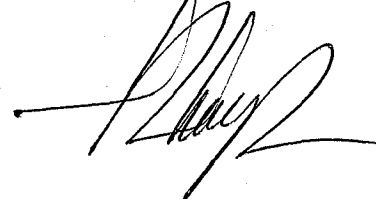
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/02/2019	TO: CLO - BK8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - THU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH SAN	CLO	20	1	6	60	80	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN QUANG HIEN	CLO	08-09	2	11		61	KHOAN	Vietnamese
3	DINH XUAN PHU	CLO	07	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
4	KIRICHENKO K.P	CLO	05	1	4		79	KHOAN	Russian
5	PHAN CONG PHU	CLO	18	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN VIET HUNG	CLO	13	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
7	VU THE NANG	CLO	04	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
8	DANG KIM DUONG	CLO	03	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN LY	CLO	11	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
10	VO VAN HUNG	CLO	12	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	VU VAN LONG	CLO					66	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN DONG	CLO	10	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN TAM	CLO	14	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MANH HOAN	CLO	22	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN KHOA	CLO	16	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HUNG	CLO	19	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
17	BUI XUAN DUY	CLO	17	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHUNG BA TUAT	CLO	06	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DANG BAO	CLO	43	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
20	DO TRUONG GIANG	CLO	15	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN CONG BANG	CLO	21	1	4		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	21	108	1.469	60	21		
2	BK8	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		21	21	108	1.469	100	22		
WEIGHT KG				108	1.469	100			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

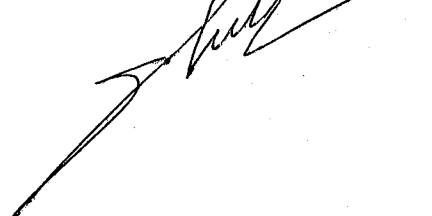
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2019	TO: TD5 - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - HUY	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THE QUANG	TD5	31	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
2	LAI ANH TUAN	TD5	30	1	11	6	99	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN QUY	TD5	36	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
4	VU DUC SANG	TD5	35	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VO TRONG NHIEU	TD5	33-34	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN LE DANG QUANG	TD5	32	1	11		79	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN MANH HUNG	TD1	08	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH NAM	TD1	12	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG HUNG	TD1	03	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THANH TUAT	TD1	05	1	8	35	53	KHOAN	Vietnamese
11	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	01	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
12	NINH DUC THUAT	TD1	09	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUY QUANG	TD1	11	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN QUANG LUONG	TD1	13	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN MANH TIET	TD1	06	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
16	VU QUY VINH	TD1	02	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
17	KHUAT MINH VINH*MC-PVD	TD1	10	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	04	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN DONG	TD1	07	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HAI LAM	RP3	62	1	6	25	67	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG DINH CHIEN	RP3	60	1	5	70	64	PSV	Vietnamese
22	PHAM NGOC GIAO	RP3	61	1	6		49	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	7	61	445	6	0		
2	TD1	13	13	68	915	35	18		
3	RP3	3	3	17	180	95	4		
TOTAL		22	23	146	1.540	136	22		
WEIGHT KG				146	1.540	136			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2019	TO: TD1 - P2 - P9	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - HUY	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG KHANH	TD1	89	1	9		84	ĐANG KIEM	Vietnamese
2	LƯƠNG THÈ MINH	TD1	94-95	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ MINH ĐỨC	TD1	86-87	2	20	50	92	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	TD1	85	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔNG TIEN QUANG	TD1	90	1	15		78	DVL	Vietnamese
6	HUYNH VU TINH	TD1	82	1	9		65	DVL	Vietnamese
7	MAI THANH NAM	TD1	81	1	7		65	DVL	Vietnamese
8	PHẠM QUANG TRUNG	TD1	88	1	11		81	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG HOANG	TD1	83	1	5		64	DVL	Vietnamese
10	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	TD1	84	1	16		74	DVL	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC CUÔNG	TD1	96	1	5		60	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT GIANG	TD1	97	1	8		70	H-DONG	Vietnamese
13	PHAN CAO THUẬN	TD1				30	71	H-DONG	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC THANH	P2					66	D-HANH	Vietnamese
15	BELAIEV	P2					88	KH-THAC	Russian
16	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P9	77	1	9		74	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN NAM TRUNG	P9	78	1	12	95	89	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC MINH	P9	84	1	4		59	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CHIỀU	P9	75	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	76	1	4		57	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LINH	P9	74	1	8		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU TUYẾT	P9	73	1	4		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	14	126	944	80	8		
2	P2	2	0	0	154	0	4		
3	P9	7	7	46	474	95	8		
TOTAL		22	21	172	1.572	175	20		
WEIGHT KG				172	1.572	175			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/02/2019	TO: P6 - P2 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - THU	ETA: 11:25
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN ĐAM	P6	03	1	7		70	DVL	Vietnamese
2	ĐÌNH VĂN TÂM	P2	28	1	10	8	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC KHÔI	P2	27	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TÂN	P2	39-40	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN THOA	P2	37-38	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM MẠNH HAI	P2	30	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN DŨNG	P2	32	1	5		69	NIPi	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY TIẾP	P2	41	1	6		64	PSV	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HIỆP	P2	35	1	6	30	74	PSV	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG VĂN	P2	34	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	PHAN ĐỨC THUẬN	P2	33	1	10		73	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐẠI PHÚC	P2	26	1	3	10	67	D-HANH	Vietnamese
13	BUI ĐỨC CHÍNH	P2	42-43	2	9		60	PSV	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG KIỂM	P2	31	1	7		64	PSV	Vietnamese
15	TRƯƠNG TRỌNG HÂN	P2	36	1	3		56	PSV	Vietnamese
16	PHAN THANH NAM	P2	29	1	5		72	PSV	Vietnamese
17	VŨ VĂN ĐĂNG	CLO	83	1	3		52	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	82	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN MINH TUẤN	CLO	85	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	84	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN BA HÙNG	CLO	81	1	10		78	DVL	Vietnamese
22	LÊ VĂN PHÚ	CLO	86	1	5		75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	7	70	0	1		
2	P2	15	18	119	1.014	48	5		
3	CLO	6	6	36	408	0	13		
TOTAL		22	25	162	1.492	48	19		
WEIGHT KG				162	1.492	48			

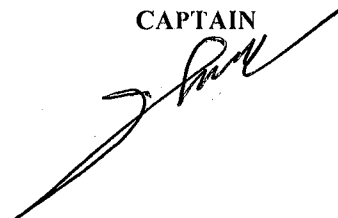
GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2019	TO: RP3 - RP1 - P10	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Khang - QViệt - NNam	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NHANH	RP3	75	1	5		66	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN THANH SON	RP3	73	1	3		60	PSV	Vietnamese
3	PHAM NGOC SON	RP3	79	1	9		64	D-HANH	Vietnamese
4	TRUONG ANH TU	RP3	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG QUYET THANG	RP3	81	1	14		76	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN QUANG VU	RP3	80	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN AN NINH	RP3	85	1	15	52	75	KH-THAC	Vietnamese
8	VU THAI THANH	RP3	84	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH XUAN TRUONG	RP3	77	1	4		72	NIPI	Vietnamese
10	NHAM DIEN BIEN	RP3	78	1	5		65	NIPI	Vietnamese
11	TRAN QUANG MINH	RP3	76	1	3		73	NIPI	Vietnamese
12	THAI DOAN BINH	RP3	82-83	2	8		77	NIPI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HIEU	RP3	74	1	5		50	PSV	Vietnamese
14	DAO VAN TIEN	RP3	69-70	2	11		55	PSV	Vietnamese
15	TRAN BA MAU	RP3	72	1	4		67	PSV	Vietnamese
16	LE THANH HAI	RP3	71	1	7		63	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC HOAN	RP1	82	1	4		66	PSV	Vietnamese
18	HA QUOC VINH	RP1	81	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VIET DUNG	RP1	85	1	5		80	PSV	Vietnamese
20	LE VAN QUY	RP1	79-80	2	12	70	71	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	84	1	3		68	PSV	Vietnamese
22	PHAN TA DIEP	RP1	83	1	5		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	18	120	1.093	52	10		
2	RP1	6	7	34	406	70	9		
3	P10	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	25	154	1.499	122	22		
WEIGHT KG				154	1.499	122			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC2+P4+P7	7:25	4+6+12	0+0+0		0+6+16	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ P4-P7
2		TD2+CLO+RC6	7:25	22+0+0	0+0+0		16+4+2	0+0+0	
3		TTCl+TD2+VSP02	9:25	1+13+6	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
4		PPD+PVD6+RP3	9:25	6+4+12	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
5		PPD+P8+BK3	11:25	17+5+0	0+0+0		15+5+1	0+0+0	
6		P4+P8+VSP01	11:25	11+4+7	0+0+0		6+7+7	0+0+0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/02/2019	TO: TTC2 - P4 - P7	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - NNam	ETA: 09:30
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ĐOAN HUNG	TTC2	100	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THE HOI	TTC2	93	1	5		63	"	Vietnamese
3	TRAN MANH QUE	TTC2	91-92	2	12		82	"	Vietnamese
4	ĐANG ĐỨC THUẬN	TTC2	90	1	10		76	"	Vietnamese
5	PHAN HỒNG TÂM	P4	97-98	2	15		62	KHI	Vietnamese
6	KOLESNIK A.IO	P4	93	1	5		90	KHI	Russian
7	TRUONG THANH GIAP	P4	94	1	5		67	"	Vietnamese
8	PHAM TRAI	P4	99	1	5	80	70	"	Vietnamese
9	NGUYEN ĐANG TUAN	P4	95	1	5		62	"	Vietnamese
10	TA XUAN HIEU	P4	96	1	5		65	"	Vietnamese
11	DƯƠNG ĐIỆP PHI	P7					85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRỌNG THUY	P7					75	"	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN HAU	P7	32	1	5		70	"	Vietnamese
14	NHÂM ĐỨC QUANG	P7	37	1	5	20	70	"	Vietnamese
15	TRAN MINH HIEU	P7	35	1	4		70	"	Vietnamese
16	MAI THANH CHIEN*PK-PVD	P7	33	1	10		92	"	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HUYNH	P7	29	1	5		65	"	Vietnamese
18	LE XUAN TUYEN	P7					70	"	Vietnamese
19	PHAM XUAN HAI	P7	30	1	5		67	"	Vietnamese
20	NGUYEN MINH HUNG	P7	36	1	5		70	"	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN HOA	P7	34	1	5		75	"	Vietnamese
22	HUYNH TRUNG NGHIA	P7	31	1	5		56	"	Vietnamese

FLIGHT PLAN

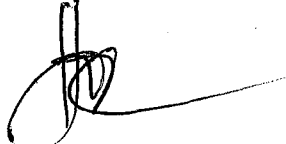
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	5	32	291	0	0		CHUYEN 01 PAX TU P4 SANG P7
2	P4	6	7	40	416	80	6		
3	P7	12	9	49	865	20	16		
TOTAL		22	21	121	1.572	100	22		
WEIGHT KG				121	1.572	100			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/02/2019	TO: TD2 - CLO - RC6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - TRƯỜNG - <i>Thư</i>	ETA: 09:35
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD2	56	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
2	LE MINH ĐỨC*TT	TD2	50	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
3	QUACH VAN TOI	TD2	52	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUAN	TD2	51	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN BAC	TD2					76	KHOAN	Vietnamese
6	CAO DINH THANH	TD2					56	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DUC HONG*PK-PVD	TD2	57	1	6	70	80	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC DO	TD2	63	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
9	DO VAN CUONG	TD2	47	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG DINH THANG	TD2	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH QUANG HUY	TD2					73	KHOAN	Vietnamese
12	VU XUAN TRUONG	TD2	45	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VIET LINH	TD2	62,64	2	7		104	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN QUANG HUNG	TD2	58	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD2	55	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
16	BUI THO DUONG	TD2	59	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN VAN DIEP	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	54	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH QUOC KHANH	TD2	46	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	DINH DUY HAI	TD2	60-61	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN XUAN UYEN	TD2	49	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN QUOC KHANH	TD2	48	1	4		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	20	97	1.672	70	16		
2	CLO	0	0	0	0	0	4		
3	RC6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	20	97	1.672	70	22		
WEIGHT KG				97	1.672	70			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/02/2019	TO: TTC1 - TD2 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:02
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - N Nam	ETA: 12:05
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ QUANG TRUNG	TTC1	94	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	03	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	VU VĂN THUY	TD2	07	1	5		65	"	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG THỰC	TD2	08	1	5		65	"	Vietnamese
5	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	06	1	5		75	"	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD2	15-16	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ NGỌC BÈN	TD2	04	1	5		75	"	Vietnamese
8	VŨ VIỆT HUÂN	TD2	13	1	12		65	"	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TRUNG	TD2	10	1	5	30	72	"	Vietnamese
10	ĐO VĂN HIẾU	TD2	14	1	8		80	"	Vietnamese
11	NGUYỄN GIA CUÔNG	TD2	11-12	2	10		65	"	Vietnamese
12	VŨ VĂN NAM	TD2	02	1	10		65	DVL	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH TUÂN	TD2	09	1	10		80	"	Vietnamese
14	BUI BẠCH DƯƠNG	TD2	05	1	10		70	"	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC TỬ	VSP02					70	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TRUNG	VSP02	37	1	7		75	"	Vietnamese
17	HOANG VĂN TRUNG	VSP02	14	1	5	40	80	"	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP02	15	1	4		76	"	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	VSP02	16	1	5		56	"	Vietnamese
20	TRẦN VĂN ĐẠI	VSP02	40	1	5		70	"	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	1	1	5	50	0	0		
2	TD2	13	15	105	937	30	12		
3	VSP02	6	5	26	427	40	10		
TOTAL		20	21	136	1.414	70	22		
WEIGHT KG				136	1.414	70			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/02/2019	TO: PPD - PVD6 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:05
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HỒI - TRƯỜNG - THỤ	ETA: 12:05
Trang - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TAI	PPD	01	1	6		72	KHI	Vietnamese
2	ĐO CHUNG KIEN	PPD	06	1	4		64	"	Vietnamese
3	HOANG MINH HIEU	PPD	04	1	4	20	70	"	Vietnamese
4	PHAM HAI QUANG	PPD	03	1	5		78	"	Vietnamese
5	NGUYEN CONG HIEN	PPD	05	1	5		65	"	Vietnamese
6	TRAN LE RANG	PPD	02	1	10		85	"	Vietnamese
7	TRAN ANH TUAN	PVD6	47	1	10		77	DVL	Vietnamese
8	UDACHIN D.V.	PVD6	38	1	10		75	"	Russian
9	PHAN THANH TINH	PVD6	49	1	14	50	75	"	Vietnamese
10	NGUYEN HUU HA	PVD6	43	1	10		72	"	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG TAM	RP3	04	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LAM TIEN PHI	RP3	10	1	5		74	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN SANG	RP3	07	1	8		58	"	Vietnamese
14	TRAN VAN SEN	RP3					76	"	Vietnamese
15	BUI VAN HUNG	RP3					72	"	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	03	1	5		77	"	Vietnamese
17	HOANG CONG QUAN	RP3	01-02	2	12	35	85	"	Vietnamese
18	PHAM TRUNG DUNG	RP3	05	1	7		82	"	Vietnamese
19	HO VAN LUONG	RP3	11	1	4		70	"	Vietnamese
20	PHAM VAN LAP	RP3					65	"	Vietnamese
21	PHAM BINH NAM	RP3	06	1	5		64	"	Vietnamese
22	DU TRAN HUNG	RP3	08-09	2	14		70	"	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	6	6	34	434	20	0		
2	PVD6	4	4	44	299	50	0		
3	RP3	12	11	65	861	35	22		
TOTAL		22	21	143	1.594	105	22		
WEIGHT KG				143	1.594	105			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/02/2019	TO: PPD - P8 - BK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 1330
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TUYỀN - NNam	ETA: 1530
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN VU	PPD	18-19	2	10		80	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TA	PPD	11	1	4		72	KHI	Vietnamese
3	TRAN VAN NAM	PPD	22	1	5	25	65	KHI	Vietnamese
4	VU THANH BINH	PPD	24	1	5		78	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VIET DAI	PPD					72	KHI	Vietnamese
6	TRINH CONG BINH	PPD	13	1	5		62	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN PHUC HAU	PPD	23	1	8		75	KHI	Vietnamese
8	DO VAN THANH	PPD	12	1	6		82	KHI	Vietnamese
9	PHUNG VAN CHINH	PPD	09	1	5		75	KHI	Vietnamese
10	TRAN VAN THANH	PPD	17	1	5		56	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN HUY SON	PPD					81	KHI	Vietnamese
12	BUI THANH	PPD	10	1	4		62	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN THE HUNG	PPD	14-15	2	16		74	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN DUC HOA	PPD	20	1	5		72	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN ANH TAI	PPD	21	1	6		72	KHI	Vietnamese
16	DOAN MANH TOAN	PPD	16	1	7		86	KHI	Vietnamese
17	LE BA TU	PPD	08	1	5		66	CODIEN	Vietnamese
18	DOLGOPIATOV	P8	06	1	10		124	NIPI	Russian
19	NGUYEN TRONG HIEU	P8	08	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	HA VAN THIEN	P8	05	1	5	20	72	PSV	Vietnamese
21	TRAN VIET LY	P8	07	1	5		80	PSV	Vietnamese
22	VU NGOC NAM	P8	09-10	2	10		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	17	96	1.230	25	15		
2	P8	5	6	35	419	20	5		
3	BK3	0	0	0	0	25	1		
TOTAL		22	23	131	1.649	70	21		
WEIGHT KG				131	1.649	70			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/02/2019	TO: P4 - P8 - VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HỒI - TRƯỜNG - THỤ	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	26-27	2	7		76	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	38	1	5		67	"	Vietnamese
3	VU ĐÌNH CUÔNG	P4	30-31	2	5		70	"	Vietnamese
4	PHẠM MỘNG THANH	P4	35-36	2	7		70	"	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	25	1	2	10	70	"	Vietnamese
6	PHẦN ĐÌNH NHAM	P4	28	1	5		60	"	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	P4	29	1	4		76	"	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN AI	P4	32	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THUẬT	P4	40	1	4		65	"	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	37	1	5		70	"	Vietnamese
11	LÀ XUÂN THĂNG	P4	33-34	2	10		60	PVE	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	03	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	LÊ TIỀN QUY	P8	47	1	5	30	70	"	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÀ	P8	46	1	5		60	"	Vietnamese
15	TRẦN VIỆT CHUNG	P8	45	1	5		65	"	Vietnamese
16	NG. TRỌNG NAM	VSP01	95,800	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	68	1	5		75	PSV	Vietnamese
18	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	67	1	5		65	"	Vietnamese
19	ĐỖ ĐỨC CHÍ	VSP01	61	1	5		56	"	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THƯƠNG	VSP01	300	1	5	70	60	"	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	62	1	5		74	"	Vietnamese
22	LUƠNG MẠNH HƯƠNG	VSP01	69	1	5		67	"	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	11	15	59	744	10	6		
2	P8	4	4	20	255	30	7		
3	VSP01	7	8	45	467	70	7		
TOTAL		22	27	124	1.466	110	20		
WEIGHT KG				124	1.466	110			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+PVD1	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
2		TD5-RP1-RC5 → 1 TD5+TD3	7:25	22	0		22	0	CHUYEN KHACH
3			9:25	9+11	0+0		6+7	0+0	

TTDBSX VP2 - Cất cánh VP2 - KS công nghệ Khean.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2019	TO: TD3 - PVD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK IVAN	TD3	67	1	5		72	KHOAN	Russian
2	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					85	KHOAN	Russian
3	TRẦN HỮU THỌ	TD3	69	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					98	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	63	1	3		95	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	65	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH AI HUU	TD3	62	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN LỘC*PK-PVD	TD3	73-74	2	10	40	92	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THĂNG LỢI	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ LONG PHI	TD3	71	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	66	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM HAI ĐĂNG	TD3	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	LE VĂN NGHĨA	TD3	60	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH ĐỨC	TD3	58-59	2	14		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	72	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	61	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ SỸ HÙNG	TD3	68	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VĂN NGHĨA	TD3	57	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG VAN KHUONG	TD3					90	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	18	105	1.606	40	17		
2	PVD1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	18	105	1.606	40	22		
WEIGHT KG				105	1.606	40			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2019	TO: TD5 - RP1 - RC5	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - HUY	ETA: 09:15
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN PHONG	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG XUAN THI	TD5	38-39	2	18		73	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM VAN HUONG	TD5	40	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	LUONG MINH PHUNG	TD5	43-44	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN BAO	TD5	41	1	5		76	YTE	Vietnamese
6	UVAISHOV A.X	TD5					95	KHOAN	Russian
7	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	48	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH VAN SU	TD5	47	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN HIEN	TD5	51	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM QUANG NGU	TD5	45	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
12	VI HUNG CUONG	TD5	49	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN ANH	TD5					73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU LOC	TD5	52	1	3	120	73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VINH DUY	TD5	53	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN HANH*KSCN	TD5	55	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH CUONG	TD5	56	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN GIN	TD5	57	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
19	ĐO VAN QUANG	TD5	46	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
20	ĐO VINH CUONG	TD5	50	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN NGOC LINH	TD5	42	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	NGO QUOC BAO	TD5	54	1	3		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	20	104	1.635	120	21		CHUYEN 1 PAX RPI SANG RC5
2	RP1	0	0	0	0	0	0	1	
3	RC5	0	0	0	0	35	0		
TOTAL		22	20	104	1.635	155	21		
WEIGHT KG				104	1.635	155			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2019	TO: TD5 - TD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Huy	ETA: 11:10
VANG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	71	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	65	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
3	BUI TAN BINH	TD5	68	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	67	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT DUNG	TD5	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	72	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN SƠN	TD5	66	1	8		50	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THẢO	TD5	69	1	3		75	PSV	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC NINH	TD5	73	1	4		77	PSV	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC DUNG	TD3	79	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY KIẾN	TD3	86	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGO DUY THANH	TD3	85	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD3	82-83	2	14		55	CO DIEN	Vietnamese
14	LƯU QUANG ĐẠT	TD3	84	1	7		68	CO DIEN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HẢI	TD3	87	1	11	18	67	CO DIEN	Vietnamese
16	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD3	78	1	16		84	DVL	Vietnamese
17	TRƯƠNG MINH KHÁNH	TD3	80	1	10		70	DVL	Vietnamese
18	ĐO NGỌC DUYỀN	TD3	81	1	11		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	9	38	617	0	7		
2	TD3	9	10	83	640	18	12		
TOTAL		18	19	121	1.257	18	19		
WEIGHT KG				121	1.257	18			

GRAND TOAL: 1.396 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/02/2019	TO: TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 20:45
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HỒI - TUYỀN - HIẾU - Chuyên	ETA: 22:30

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC BA	TD2				100	80	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	1	0	0	80	100	2		THAO GHE CHO CANG
TOTAL		1	0	0	80	100	2		
WEIGHT KG				0	80	100			

GRAND TOAL: 180 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



